

Bản án số: 228/2020/HS-PT
Ngày 15 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 698/2019/HSPT-TL ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Bá L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 357/2019/HSST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Bị cáo Nguyễn Bá L, sinh năm 1993 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bá L1 và bà Trần Thị L2; có vợ là bà Dương Thúy K; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03 tháng 9 năm 2018. Có mặt.

Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Bá L: Ông Nguyễn Hồng N - Luật sư Văn phòng luật sư Phan Thị Thanh H1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Mai Ngọc T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá L và Mai Ngọc T là bạn bè quen biết do cùng làm việc tại tỉnh Bạc Liêu. Khoảng cuối tháng 12 năm 2017, L và T lên Thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm và thuê nhà ở trọ tại chỗ dưới chân cầu M1, đường A, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Do L quen biết với ông Nguyễn Văn Đ nên ông Đ giới thiệu cho L và T làm phụ hồ tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. L và T thường xuyên qua nhà trọ của ông Đ tại địa chỉ Phòng trọ số 04 Lầu 01 nhà số 17/9 đường P, Khu phố 5, phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Cùng ở tại đây với ông Đ còn có bà Nguyễn Thị H2 và con riêng của bà H2 là em Châu Diệp L3.

Khoảng tháng 01 năm 2018, do không có tiền tiêu xài và để mua ma túy sử dụng nên L nhiều lần hỏi mượn tiền của bà H2 nhưng bà H2 không đồng ý. L để ý thấy trên người bà H2 có đeo nhiều vàng, nữ trang nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà H2. L rủ T cùng thực hiện, T đồng ý.

Do biết khoảng thời gian từ 07 giờ đến 16 giờ hằng ngày, ông Đ và em L3 đi làm, chỉ có một mình bà H2 ở nhà nên L và T bàn bạc: Sau khi ông Đ và em L3 rời khỏi phòng trọ, L, T sẽ đến dùng cây dũa ba khúc của em L3 để trong phòng trọ (cây dũa em L3 bỏ trong túi xách màu nâu và đã lấy ra khoe nên T, L biết được) để đánh vào đầu bà H2 cho ngất xỉu rồi lấy tài sản. Để thực hiện ý định, L chuẩn bị một sợi dây vải bện, hai đầu có bịt nhựa để siết cổ bà H2 nếu bà H2 chống cự. Ngoài ra, L và T còn chuẩn bị thêm mỗi người 01 bộ quần áo để thay sau khi gây án.

Đến khoảng 8 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2018, T chở L bằng xe gắn máy hiệu Angel biển số 94AB-040.04 của T đến phòng trọ của ông Đ, bà H2. Khi đến nơi, thấy bà H2 đang ngồi một mình gọt củ kiệu, T và L vào và nằm trên nệm trong phòng chơi chờ khi bà H2 sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. L lấy máy tính bảng của em L3 mở nhạc to để người ngoài không nghe thấy tiếng động trong phòng. Ngồi chơi được một lúc, khi bà H2 đi ra ngoài mua đồ, L lấy con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, lưỡi kim loại màu sáng trắng, cán gỗ có sẵn trong phòng thủ trong người, còn T lấy cây dũa ba khúc của em L3 giấu sau lưng. Khi bà H2 quay về và tiếp tục ngồi gọt củ kiệu, vị trí ngồi mặt hướng ra cửa phòng trọ, T lấy cây dũa ba khúc đi ra phía sau lưng bà H2, dùng hai tay cầm cây dũa đập mạnh vào vùng cổ phía sau của bà H2 làm bà H2 té úp mặt về phía trước, bà H2 tri hô, T liền dùng tay phải siết cổ bà H2 từ phía sau, L chạy lại dùng con dao Thái Lan đâm 02 nhát vào vùng lưng trái của bà H2. Thấy bà H2 nằm im tưởng bà H2 đã chết, T buông tay ra thì bà H2 lao lên tằm nệm, tư thế nằm sấp, bà H2 tiếp tục tri hô, L liền dùng khăn tắm vải màu trắng (có sẵn trong phòng) nhét vào miệng bà H2 rồi bảo T đóng cửa phòng lại. Sau khi đóng cửa phòng, T quay vào ngồi đè lên người bà H2 - ngồi phía sau L, L ngồi phía trước dùng tay trái nắm tóc kéo đầu bà H2 lên, tay phải cầm dao cắt cổ bà H2 02 nhát. Do con dao bị cong lúc L đâm bà H2 nên vết cắt không sâu, bà H2 tiếp tục giãy giụa, L liền lấy sợi dây đã chuẩn bị trước trong túi quần ra siết cổ bà H2. Do L kêu đau tay nên L bước ra, T nhích người lên tiếp tục dùng sợi dây siết cổ bà H2 cho đến khi bà

H2 chết.

Sau đó, T vào nhà vệ sinh rửa tay, L ở ngoài lấy số tài sản trên người bà H2 và trong phòng trọ gồm: 01 dây chuyền vàng, 04 nhẫn vàng và 01 máy tính bảng, nhẫn và dây chuyền L đưa cho T bỏ vào túi quần, L bỏ máy tính bảng vào túi xách của em L3 và mang đi cùng với Chứng minh nhân dân của em L3 để sẵn trong túi. T lấy ổ khóa móc bên ngoài cửa phòng trọ rồi cùng L xuống lấy xe, L chở T tẩu thoát.

Sau khi tẩu thoát, L và T đem bán 01 chiếc nhẫn có đính hạt tại tiệm vàng trên đường Tỉnh lộ 10 (không nhớ địa chỉ) được 1.000.000 đồng; bán 01 chiếc nhẫn tại tiệm vàng K1 tại địa chỉ số 65A đường T1, Khu phố 7, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được 3.800.000 đồng; bán 01 chiếc nhẫn tại tiệm vàng ngã tư Bà Hom (không nhớ địa chỉ) được 800.000 đồng; 01 chiếc nhẫn L nhờ người bạn tên Lành (không rõ lai lịch) bán tại tiệm vàng gần chợ Hưng Long (không rõ địa chỉ) được 1.200.000 đồng. Tiền bán được L sử dụng một phần để mua ma túy cùng T sử dụng (mua ma túy của một người không rõ lai lịch), số tiền còn lại L và T tiêu xài chung.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, L và T trốn về xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và thuê phòng trọ để ở. Do hết tiền tiêu xài, L nhờ người bạn tên Phô (không rõ lai lịch) chở T đi bán tiếp sợi dây chuyền vàng ở chợ Bạc Liêu được 1.700.000 đồng dùng để tiêu xài. Ở Bạc Liêu khoảng 10 ngày, T và L chạy xe máy về tỉnh Cà Mau ở nhờ nhà dựng út của T tên là Q tại xã K2, huyện T2. Một thời gian sau, L về lại Bạc Liêu, T ở lại Cà Mau. Sau Tết năm 2018, L lên Thành phố Hồ Chí Minh và dùng chứng minh nhân dân của em Châu Diệp L3 xin việc làm tại Công ty N1, địa chỉ A5/18 ấp 1, xã T3, huyện B2. Trong khoảng thời gian lẩn trốn, L có liên lạc với mẹ là bà Trần Thị L2 và chị là bà Nguyễn Thị Diễm M2 nhưng L không cho họ biết đã thực hiện hành vi giết người, cướp tài sản.

Bị cáo L bị tạm giữ ngày 03/9/2019.

Đến ngày 04 tháng 9 năm 2019, T và L bị bắt.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Bá L và Mai Ngọc T đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại hiện trường: 01 khăn vải màu trắng có vết màu nâu đỏ kích thước 78cm x 23cm; 01 con dao Thái Lan dài 23,5cm, lưỡi dài 12cm, bản dài 1,8cm; 01 cây dù ba khúc màu đen, dài 63cm; 01 ống nhựa màu trắng sọc đỏ dài 60,5cm, đường kính 3,2cm; 01 dây dù loại dây vải bền, dạng dây buộc giày thể thao dài 130cm, hai đầu dây bịt nhựa, dạng tròn đường kính khoảng 0,3cm; 01 ổ khóa màu vàng nhãn hiệu RARLUX.

Thu giữ khi khám nghiệm tử thi: 01 mắt sợi dây chuyền màu vàng đính trên cổ nạn nhân; 02 bông tai bằng kim loại màu trắng; 01 đồng hồ nữ hiệu Omega màu vàng; 01 áo cổ tròn màu đỏ, có 02 vết thủng dính máu; 05 mẫu

móng tay nạn nhân; 01 tờ vé số đài Cà Mau ngày 29 tháng 01 năm 2018; 210.000 đồng tiền mặt. Đây là các tài sản của bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người nhà bị hại (Theo biên bản tại Bút lục 93).

Thu giữ 01 điện thoại di động FPT màu đen, kèm 01 sim của Nguyễn Bá L.

Các tài sản mà Nguyễn Bá L, Mai Ngọc T đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H2 không thu hồi được.

Theo Biên bản tham khảo giá thị trường ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 55) xác định 05 chỉ vàng 18 Kara (04 chiếc nhẫn và 01 sợi dây chuyền) có giá trị 13.250.000 đồng (giá vàng tại thời điểm khảo sát);

Theo Biên bản tham khảo giá thị trường ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 56) xác định giá máy tính bảng hiệu Mobistar, màu đen (chưa xác định được model, đã qua sử dụng) có giá là 1.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 238-18/KLGD-PY ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Nguyên nhân chết: Bà Nguyễn Thị H2 chết ngạt cơ học do siết cổ bằng dây, kèm theo vết thương đâm bằng vật sắc nhọn ở vùng lưng trái gây thủng rách cơ hoành, rách xước lách. Máu của bà Nguyễn Thị H2 thuộc nhóm máu B.

Tại Kết luận giám định số 1230/C54B ngày 03 tháng 5 năm 2018 và Công văn số 278/CV-C09B ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Không phát hiện tế bào người hay dấu vết máu dính trên thanh kim loại (dạng cây dũa ba khúc) màu đen; dấu vết nghi máu dính trên chiếc khăn vải và sợi dây vải là máu người, phân tích ADN từ các dấu máu này cho cùng một kiểu gen nữ giới và trùng với kiểu gen của Nguyễn Thị H2; dấu vết nghi máu dính trên con dao là máu người, phân tích ADN từ dấu vết máu này được một kiểu gen lẫn, trong đó có một kiểu gen trùng với kiểu gen của bà Nguyễn Thị H2, kiểu gen còn lại là kiểu gen nam giới không hoàn chỉnh nên không truy nguyên được cá thể từ kiểu gen này.

- Tại Công văn số 165/CV-PC09-Đ4 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích:

+ Cơ chế hình thành dấu vết trên người bà Nguyễn Thị H2:

(1) 02 vết thương nằm ngang ở vùng cổ trước (dưới sụn giáp) có bờ mép sắc gọn do vật có cạnh sắc gây ra theo cơ chế cắt;

(2) 02 vết thương vùng lưng trái có bờ mép sắc gọn, dạng hình bầu dục do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm;

(3) Vết hằn xây xát da vùng cổ trước và hai bên có dạng nằm ngang (hằn sâu nhất vào da vùng cổ trước và hằn nhẹ dần về phía vùng cổ bên ở hai bên do

vật tày mềm gây ra theo cơ chế chèn ép và siết chặt.

(4) Các tổn thương bầm tụ máu ở: Vùng ngực trái từ núm vú tới mạn sườn, mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải, mặt trước trong cẳng chân phải, mặt ngoài chân trái tại đầu trên đùi, 1/3 dưới đùi và giữa cẳng chân trái do vật tày gây ra theo cơ chế tác động trực tiếp.

+ Căn cứ vào cơ chế hình thành dấu vết trên người nạn nhân thì con dao Thái lan cán gỗ màu xám bị cong lưỡn, dao dài 23,5cm, lưỡn dao dài 12cm, bản rộng nhất 1,8cm sắc nhọn có thể gây ra được các vết thương số (1) và (2). Sợi dây bằng vải bện, dạng dây buộc giày thể thao dài 130cm, 02 đầu có bịt nhựa, dây co giãn được, dạng tròn đường kính khoảng 0,3cm có thể gây ra vết hằn xây xát da số (3). Con dao và sợi dây không gây ra được các tổn thương số (4).

Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H2 yêu cầu các bị cáo bồi hoàn chi phí mai táng là 121.217.000 đồng cho bà Lê Thu K3 do bà K3 đã tạm ứng phần chi phí này; bồi thường tổn thất về tinh thần cho mẹ đẻ và các con của bị hại là bà Đỗ Thị N2, anh Châu Diệp Q1 và em Châu Diệp L3 do tính mạng bị hại bị xâm phạm số tiền 139.000.000 đồng; khoản tiền cấp dưỡng một lần cho em Châu Diệp L3 là con của bị hại chưa thành niên số tiền 22.000.000 đồng, cấp dưỡng một lần cho bà Đỗ Thị N2 là mẹ của bị hại đã lớn tuổi không còn khả năng lao động số tiền 60.000.000 đồng; cấp dưỡng hàng tháng cho anh Châu Diệp Q1 là con của bị hại đã thành niên nhưng không có khả năng lao động (mắc bệnh động kinh) số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Yêu cầu các bị cáo hoàn trả giá trị tài sản đã chiếm đoạt của bà H2 trị giá 21.600.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 357/2019/HSST ngày 25/9/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt

Bị cáo Nguyễn Bá L về tội “Giết người” theo điểm e Khoản 1 Điều 123; các điểm e, m, o Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt Tử hình và tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 168; các điểm e, m, o Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, với mức hình phạt 08 (Tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2018. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Bá L chấp hành hình phạt chung là: Tử hình.

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc T: 18 (Mười tám) năm tù về tội “Giết người” theo Điểm e Khoản 1 Điều 123; các điểm e, m Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Mai Ngọc T: 06 (Sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 168; các điểm e, m Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng Điều 103 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Mai Ngọc T chấp hành hình phạt chung là 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2019, bị cáo Nguyễn Bá L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án tử hình là nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bá L vẫn giữ nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Xét kháng cáo của bị cáo L hợp lệ nên được đưa ra xem xét. Nội dung kháng cáo bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có đủ năng lực hành vi, nhận thức việc xâm phạm tính mạng người khác là trái pháp luật. Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo mượn tiền bà H2 không cho. Bị cáo thấy bà H2 đeo tài sản nên nảy sinh ý định cướp tài sản. Bị cáo rủ T người dưới 16 tuổi cùng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã chuẩn bị hung khí đến nhà bà H2. Vào khoảng 8 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại phòng trọ số 04 Lầu 01 nhà số 17/9 đường P, Khu phố 5, phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo đã sử dụng cây dừa ba khúc đập vào vùng cổ phía sau của bà Nguyễn Thị H2, dùng dao cắt vào cổ bà H2; dùng dây siết cổ bà H2 cho đến chết và cướp tài sản. Hành vi của các bị cáo là vô cùng nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến tính mạng và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung, Giết người mà ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng là cướp tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123 và điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L tử hình về tội giết người và 08 năm tù về tội cướp tài sản là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản chất hành vi của bị cáo L không có dùng dây siết cổ nạn nhân chết mà do bị cáo T thực hiện. Bị cáo L ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có gì chứng minh việc bị ép cung. Theo Kết luận giám định pháp y thì nguyên nhân cái chết bà Nguyễn Thị H2 chết ngạt cơ học do siết cổ bằng dây, kèm theo vết thương đâm bằng vật sắc nhọn ở vùng lưng trái gây thủng rách cơ hoành, rách xước lách. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hình phạt tử hình đối với bị cáo là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo ở mức hình phạt tù chung thân cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục cải tạo bị cáo.

Bị cáo trình bày: Đồng ý với ý kiến của luật sư. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bá L thừa nhận cái chết của bà Nguyễn Thị H2 là do bị cáo và Mai Ngọc T gây ra.

Vào khoảng 8 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại phòng trọ số 04 Lầu 01 nhà số 17/9 đường P, Khu phố 5, phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy đã sử dụng nên sau khi bàn bạc, lên kế hoạch, chuẩn bị phương tiện, Mai Ngọc T đã sử dụng cây dũa ba khúc màu đen, dài 63 cm đập vào vùng cổ phía sau của bà Nguyễn Thị H2, dùng tay khống chế bà H2 để Nguyễn Bá L dùng con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, lưỡi kim loại màu sáng trắng, cán gỗ đâm 02 nhát vào vùng lưng trái và cắt 02 nhát vào cổ bà H2; L và T lần lượt dùng sợi dây vải bền, dạng dây buộc giày thể thao dài 130cm, hai đầu dây bịt nhựa, dạng tròn đường kính khoảng 0,3cm siết cổ bà H2 cho đến chết rồi chiếm đoạt tài sản trị giá tổng cộng là 14.250.000 đồng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Mai Ngọc T, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 357/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá L, đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Bá L về tội “Giết người” theo điểm e Khoản 1 Điều 123; các điểm e, m, o Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 168; các điểm e, m, o Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3.2] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là vô cùng nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến tính mạng và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Bá L xúi giục Mai Ngọc T là người dưới 18 tuổi phạm tội, Nguyễn Bá L và Mai Ngọc T đã liên tiếp dùng các hung khí tấn công bị hại nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại để cướp tài sản thể hiện các bị cáo có ý chí cùng nhau tìm mọi cách thực hiện tội phạm đến cùng; cách thức, thủ đoạn mà các bị cáo thực hiện tội phạm vô cùng tàn nhẫn, man rợ, gây đau đớn về thể xác cho bị hại

“Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” và “Dùng thủ đoạn tàn ác để phạm tội” quy định tại các điểm e, m Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Bá L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự.

Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3.3] Biên bản tạm giữ Nguyễn Bá L vào ngày 03/9/2018 (Bút lục 251). Tòa án cấp sơ thẩm ghi ngày 04/9/2019 là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại cho đúng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ý kiến của người bảo vệ cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá L. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123, các điểm e, m, o khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L mức án: Tử hình về tội “Giết người”.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 168; các điểm e, m, o Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L: 08 (Tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 9 năm 2018.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Bá L chấp hành hình phạt chung là: Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm

bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 357/2019/HSST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Bá L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án 15/5/2020), người bị kết án **Nguyễn Bá L** được gửi đơn lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án Tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Lưu (3) 18b (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương